

TÔNG CẢNH LỤC

QUYÊN 82

Hỏi: Phàm, cố sao một tâm mà thành chỉ quán?

Đáp: Pháp tánh tịch nhiên gọi là chỉ, tịch mà thường chiếu gọi là quán, chẳng phải năng sở quán chỉ là một pháp. Như Thái giáo tổng luận hai thứ chỉ quán: Một, chỉ quán đối đãi nhau; hai, chỉ quán dứt đối đãi, trước thì vụn độ, sau thì khéo độ. Chỉ quán đối đãi nhau có ba chỉ ba quán. Ba chỉ là: Một, nghĩa chỉ tức; hai, nghĩa đình chỉ; ba, nghĩa chẳng chỉ chỉ. Ba quán là: Một, nghĩa Quán xuyên; hai nghĩa Quán đạt; ba, nghĩa chẳng Quán quán. Tuyệt đãi chỉ quán là có ba chỉ ba quán. Ba chỉ là: Một, thể chân chỉ; hai, phương tiện tùy duyên chỉ; ba, tức Nhị biên phân biệt chỉ. Ba quán là: Một, từ giả vào không gọi là hai đế quán; hai là từ không vào giả gọi là bình đẳng quán; ba, hái quán làm tôn tượng đạo được vào Trung đạo, song chiếu hai đế, tâm tâm tịch diệt, tự nhiên chảy vào biển Tát-bà-nhã, gọi là Trung đạo đệ nhất nghĩa đế quán. Nay chỗ Tông Kính nói rõ, chỉ luận về yếu chỉ của một tâm viên đốn. Tướng viên đốn chỉ quán là dùng chỉ duyên ở đế thì một đế mà ba đế, dùng đế buộc ở chỉ thì mười chỉ mà ba chỉ. Thí như ba tướng tại một niệm tâm, tuy một niệm tâm mà có ba tướng. Chỉ đế cũng như vậy, pháp của sở chỉ tuy một mà ba. Tâm của năng chỉ tuy ba mà một vậy, vì quán ở cảnh thì một cảnh mà ba cảnh, vì cảnh phát ở quán thì một quán mà ba quán, như ba mắt trên mặt Ma-hê-thủ-la, tuy là ba mắt mà là một mặt. Quán đánh cũng như vậy, quán ba tức một, phát một thì ba chẳng thể nghĩ bàn, chẳng quyền chẳng thật, chẳng hơn chẳng kém, chẳng trước chẳng sau, chẳng cùng chẳng riêng, chẳng lớn chẳng nhỏ. Nên trong luận Trung Quán nói: “Chỗ nhân duyên sinh pháp, tức không tức giả tức trung”. Lại như trong kinh Kim Cang Bát-nhã nói: “Thí như người có mắt, ánh sáng mặt nhật tỏa chiếu, thấy các thứ sắc. Nếu mắt riêng thấy thì chẳng nên phải có mặt nhật. Nếu không sắc, tuy có mặt nhật, mắt cũng không chỗ thấy. Ba pháp như vậy chẳng khác thời, chẳng lìa nhau. Mắt dụ ở chỉ, mặt nhật dụ ở quán. Cảnh dụ ở sắc, ba pháp như

vậy chẳng trước chẳng sau, một lúc luận ba, luận một trong ba, cũng lại như vậy. Nếu thấy ý đây, tức hiểu giáo viên đốn, tướng chỉ quán vậy. Sao chỉ ba một một ba, bao gồm các nghĩa trước đều tại một tâm. Tướng đó thế nào? Thể vô minh điền đảo tức là chân của thật tướng, gọi là thể chân chỉ. Như thật tướng đây khắp cùng tất cả xứ, tùy duyên trải cảnh, an tâm chẳng động, gọi là tùy duyên phương tiện chỉ, sinh tử Niết-bàn tịnh tánh thôi dứt, gọi là tức nhị biên (bứt hai bên) chỉ. Thể tất cả các giả thấy đều là không, không tức thật tướng, gọi là vào không quán, lúc đạt không đây, quán ngầm Trung đạo, năng biết thế gian sinh diệt pháp tướng như thật mà thấy, gọi là vào giả quán. Như không tuệ đây tức là Trung đạo, không hai không riêng biệt, gọi là Trung đạo quán. Lúc của thể chân, năm trú bàn đá cát sỏi một niệm ngừng dứt, gọi là nghĩa chỉ tức. Tâm duyên Trung đạo vào tuệ chân thật, gọi là nghĩa đình chỉ. Tánh của thật tướng, tức nghĩa chẳng phải chỉ chẳng phải chẳng chỉ. Lại, một niệm đây năng xuyên suốt năm trú thấu đạt thật tướng. Thật tướng chẳng phải quán cũng chẳng phải chẳng quán. Như các nghĩa đây v.v... chỉ tại trong một niệm tâm, chẳng động chân tế mà có các thứ sai biệt. Trong kinh nói: Khéo hay phân biệt tướng các pháp, ở Đệ nhất nghĩa mà chẳng động, tuy nhiều danh tự, bởi là một pháp của Bát-nhã, Phật nói các thứ danh, các danh đều viên, các nghĩa cũng viên, đối đãi nhau, dứt đối đãi, đối thể chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể nghĩ bàn nên không có chướng ngại, không có chướng ngại nên đây đủ không giảm, là giáo tướng viên đốn, hiển bày thể chỉ quán vậy. Lại, ba chỉ ba quán là nhân, chỗ được ba trí ba mắt là quả. Ba trí là: Nhất thiết trí, đạo chủng trí và Nhất thiết chủng trí. Ba mắt là: Mắt tuệ mắt pháp và mắt Phật. Nếu một tâm mắt trí là, mắt tức là trí, trí tức là mắt, mắt nên luận thấy, trí nên luận biết. Biết tức là thấy, thấy tức là biết, mắt Phật đủ năm mắt, trí Phật đủ ba trí. Vương Tam-muội, tất cả Tam-muội đều vào trong đó. Định Thủ-lăng-nghiêm gồm tất cả định. Đức Như Lai tuy đủ năm mắt, thật chẳng phân bày, chỉ căn cứ ở một mắt đủ có năm dụng năng chiếu năm cảnh. Sở dĩ như vậy là mắt Phật cũng năng chiếu sắc thô, như chỗ người thấy, cũng quá chỗ người thấy, gọi là mắt thịt, cũng năng chiếu sắc tế, như chỗ trời thấy cũng quá chỗ trời thấy gọi là mắt trời, thấu đạt sắc không thô tế, như chỗ hàng Nhị thừa thấy gọi là mắt tuệ, chiếu đạt giả danh chẳng sai nhậm, như chỗ Bồ-tát thấy gọi là mắt pháp, ở trong các pháp đều thấy thật tướng, gọi là mắt Phật. Phải biết mắt Phật viên chiếu không bỏ sót, nên trong kinh nói: “Năm mắt đầy đủ thành Bồ-đề, trọn cùng ba cõi làm cha mẹ”. Mà riêng xưng là mắt

Phật là như các dòng đổ chảy vào biển, mất danh tự gốc, chẳng phải không bốn dụng vậy. Trí Phật chiếu không, như chỗ hàng Nhị thừa thấy gọi là Nhất thiết trí. Trí Phật chiếu giả, như chỗ Bồ-tát thấy, gọi là Đạo chủng trí. Trí Phật chiếu không giả trung đều thấy thật tướng, gọi là Nhất thiết chủng trí, nên nói ba trí được trong một tâm. Nên biết một tâm, chỗ ba chỉ thành ba mắt, thấy ba đế chẳng thể nghĩ bàn. Thấy đây từ chỉ được, nên nhận tên mắt. Chỗ một tâm ba quán ba trí, biết ba cảnh chẳng nghĩ bàn. Trí đây từ quán được, nên nhận tên trí, cảnh đó cùng đế trái phải khác vậy, thấy đó cùng biết, nhãn mục các xứng, chẳng nên riêng biệt nói, tuy làm ba khuyết của ba chỉ ba quán, thật là một pháp chẳng nghĩ bàn vậy. Lại nói: Khéo hay an tâm là, dùng A-nan chỉ an ở pháp tánh, vô minh si hoặc vốn là pháp tánh, vì si mê nên pháp tánh biến làm vô minh, như ngủ lại biến tâm có các thứ mộng, tuy điên đảo khởi diệt như xoay vòng lửa, chẳng tin điên đảo khởi diệt. Chỉ tin tâm đây chỉ là pháp tánh, khởi là pháp tánh khởi, diệt là pháp tánh diệt, thể thật đó chẳng khởi diệt, vọng cho là khởi diệt. Vì pháp tánh buộc pháp tánh, vì pháp tánh niệm pháp tánh, thường pháp tánh không lúc nào chẳng là pháp tánh. Thể đạt đã thành, chẳng được vọng tưởng, cũng chẳng được pháp tánh, trở lại nguồn gốc pháp giới đều vắng lặng, đó gọi là chỉ. Quán là, quán sát tâm của vô minh v.v... ở pháp tánh xưa nay đều không. Thí như kiếp tận trở xuống v.v... tất cả vọng tưởng thiện ác đều như hư không, không hai không riêng biệt. Lại như kiếp tận từ đất lên đến sơ thiên, hừng hực không đâu chẳng là lửa. Như tướng của chỗ Bồ-tát Hư Không Tạng hiện tất cả đều không, như chỗ Đức Như Lai Hải Tuệ hiện tất cả đều nước, chỗ giới ấy niệm khởi niệm niệm là không đâu chẳng là tức không, không cũng chẳng thể được, như lửa cây năng khiến củu cháy cũng là tự cháy. Pháp giới rộng sáng đều là Đại minh, gọi đó là quán, chỗ chỉ nói chỉ là, còn chẳng được pháp tánh, hướng gì vọng tưởng, chỗ nói là quán là, còn chẳng được không, hướng gì có pháp thì có không đều vắng lặng, nhiếp tịnh song dung mới thành cứu cánh một tâm chỉ quán vậy. Lại, chỉ quán dứt đối đãi là, dứt các đối đãi ngang dọc, dứt các nghĩ bàn, tuyệt các giáo quán, thấy đều chẳng sinh, nên gọi là chỉ. Chỉ cũng chẳng thể được, quán ngầm như cảnh, cảnh đã tịch diệt thanh tịnh, còn không thanh tịnh, sao được có quán. Người đời ước các thứ ngôn ngữ giải thích nghĩa dứt tuyệt đối đãi, trọn chẳng được tuyệt, nếu được ý quên lời, tâm hành cũng đoạn, tùy trí diệu ngộ, lại không phân biệt, duyên lý phân biệt, đều gọi là đối đãi, chân tuệ khai phát dứt tuyệt các đối đãi đây, tuyệt tức là dứt, các pháp chẳng đối đãi

nhau, cho đến một niệm chẳng trú, tức ý đây vậy. Trong Phụ Hành Ký nói: “Nếu môn không sinh ngàn muôn lớp lớp chỉ là một tâm “là, vì người muốn quán chỉ tâm khó xác đáng nên nhân bày chánh ý đó, gọi là một tâm. Đây tức chánh nói rõ môn của một tâm không sinh, cho đến đã ở niệm niệm chỉ quán hiện tiền, căn cứ tâm niệm đây, gọi là chúng sinh. Tại sao? Vì gần nhóm từ trước lại hoặc ngang hoặc dọc đã vào một tâm. Phàm, một niệm khởi chẳng lìa nơi ngã, ngã tức chúng sinh, thấu đạt niệm niệm tâm, mà vắng lặng mà chiếu. Vắng lặng nên gọi là chỉ, chiếu nên gọi là quán, một tâm đã vậy các tâm cũng vậy. Chỉ quán là nhân, mắt trí là quán, trong mỗi mỗi niệm không gì chẳng phải chỉ quán mắt trí vậy. Như ba một trên, nếu ba có thể ba, bèn thành sai biệt. Có một có thể một, bèn thành không sai. Nếu sai thì mất không sai, nếu không sai thì mất sai, mở một làm ba thì mất một, hợp ba làm một thì mất ba. Nay rõ ràng chẳng như vậy. Xưa trước ba như là nay một, nay một như là xưa trước ba mở ba chẳng mất một, hợp một chẳng mất ba, tức là sai tức không sai, không sai tức sai, nếu được ý đây, vốn có nay không ba đời có pháp, điều ấy không thể có. Cũng nên so sánh là, vốn không nay có, ba đời có pháp, nay có điều đó, vô thường chẳng phải vô thường, cảnh trí chẳng phải cảnh trí, nhân quả chẳng phải nhân quả, sánh ví đều như vậy, xưa trước ba như nay một, nay một như xưa trước ba là, tức là chẳng động, tánh của chúng sinh năng thành tánh của chư Phật, cũng là từ thật mở quyền, hợp quyền về thật, cũng là nhân quả đồng thời mê ngộ một khoảng, nên nói chỗ các ông hành là đạo của Bồ-tát, tất cả chúng sinh tức là tướng Niết-bàn. Lại nói: Một tâm ba quán, ba quán một tâm. Nếu ba quán một tâm tức căn cứ dọc mà nói, một tâm ba quán tức căn cứ ngang mà nói. Nay chẳng phải dọc nên chẳng một, chẳng phải ngang nên chẳng ba. Ba một một ba chỉ là nghĩa chân tâm trên, chẳng thể định chấp là một hay là ba, giải của chẳng phải ba hay chẳng phải một, vì tông chẳng phải số lượng, đạo dứt lời lẽ vậy.

Hỏi: Trong kinh nói: Tất cả người vô ngại, một đạo ra sinh tử. Có sao lập nhiều thứ quán môn, hành tướng sai biệt ư?

Đáp: Sở quán là một, năng quán tự khác, chư Phật tùy theo căn cơ, mắt bày khéo léo. Lại, pháp là tâm thể, quán là tâm dụng. Tự tâm khởi dụng trở lại chiếu tự thể, như bật đèn sinh ngọn lửa sáng trở lại chiếu đèn, tợ châu ngọc nhả ánh sáng, trở lại soi chiếu thể châu ngọc. Như trong kinh Hoa Nghiêm nói Đồng tử Thiện Tài tham kiến Trưởng giả Di-già, thấy suốt mười phương cõi Phật. Hiển bày định đây là quán

của Duy tâm. Biết chúng sinh giới vô lượng vô biên đều là tâm hiện, nên rõ tùy tâm niệm Phật chư Phật hiện tiền, vì duy tâm quán khắp gần muôn hữu. Vì vậy Tôn giả Tràm Nhiên nói: “Bậc thượng căn chỉ quán một”, đó là quán cảnh chẳng thể nghĩ bàn, cảnh là sở quán, quán là năng quán, sở quán là ấm giới nhập chẳng vượt ngoài sắc tâm. Sắc từ tâm tạo, toàn thể là tâm, năng tạo đầy đủ các pháp. Chúng sinh lý đủ, chư Phật đã thành, thành đó và lý không gì chẳng là tánh v.v... có kệ tụng nói:

*“Tất cả tâm trong mỗi mỗi tâm
Tất cả trần trong mỗi mỗi trần
Tất cả trần trong mỗi mỗi tâm
Tất cả tâm trong mỗi mỗi trần
Tất cả cõi trong mỗi mỗi trần
Tất cả cõi trần cũng như vậy
Các pháp các trần các cõi thân
Thể đó đều là không tự tánh
Không tánh xưa nay tùy vật biến
Sở dĩ vào nhau sự luôn phân
Nên thân tâm ta cõi trần khắp
Chư Phật chúng sinh cũng như vậy
Mỗi mỗi thân cõi thể luôn đồng
Nào phòng tâm Phật chúng sinh khác
Khác nên phân biệt duyên nhiễm tịnh
Duyên thể vốn không không chẳng không.
Ba để ba quán ba chẳng ba
Ba một một ba không chỗ cậy.
Đến quán tên riêng thể lại đồng
Cho nên năng sở hai chẳng hai,
Lúc quán như vậy là quán tâm tánh
Tùy duyên chẳng biến nên gọi là tánh
Chẳng biến tùy duyên nên gọi là tâm
Nên diệu cảnh đây là gốc các pháp
Nên diệu quán đây là nguồn các hành.*

Bậc thượng căn một lần quán ngang dọc gồm khâu, bèn biết không tướng, các tướng rõ ràng. Nếu hạng trung hạ căn chẳng lưu lại quán đây, thì tùy có sai biệt, giáo phân nhiều thứ, tuy nói các thứ đạo, kỳ thật là Phật thừa. Phật thừa chẳng động các thứ tùy tâm, như châu ngọc pha lê tùy cảnh trần trước mà biến các sắc. Nếu là kim cang báu

đặt giữa ngày mà không định hình.

Hỏi: Tự tánh tâm thanh tịnh vốn không cấu nhiễm, cố sao nói nghĩa của đoạn hoặc?

Đáp: Có hai thứ tâm: Một, tự tánh tâm thanh tịnh; Hai, lìa cấu tâm thanh tịnh. Vì tự tánh tâm tuy vốn thanh tịnh, vì khách trần chẳng nhiễm mà nhiễm, tu các đối trị được thành lìa cấu, chưa hẳn có cấu có thể lìa, vì tự tánh lìa vậy. Đây tức chẳng đoạn mà đoạn, chẳng phải có năng đoạn mà không sở đoạn. Đây là nghĩa viên đoạn hoặc. Như các Sư xưa trước nói: Tịnh độ đoạn hoặc là cần phải tánh tướng vô ngại. Do năng đoạn không tánh mới là năng đoạn, sở đoạn vốn không mới thành tự sở đoạn. Nếu quyết định có thì đoạn lạc ở thường, chẳng thể đoạn vậy, nếu quyết định không thì lạc vào đoạn, mất Thánh trí vậy. Trong luận Trung Quán có kệ tụng nói:

*“Năng nói là nhân duyên
Khéo diệt các hý luận”.*

Vụng độ là chẳng khéo diệt, khéo độ là khéo diệt. Khéo diệt là chẳng đoạn đoạn, chẳng khéo diệt là định đoạn vậy. Lại, trí chướng có ba môn đó: Một, trí chướng chỗ gọi là tâm của phân biệt có không; Hai, thể chướng nghĩa là giải của quán chẳng phải có chẳng phải không, lập mình năng biết nên gọi là thể chướng; Ba, trị tướng, nghĩa là hợp trong vọng thức như chánh tuệ. Nếu địa thứ tư thứ năm thứ sáu đoạn trừ tâm của phân biệt thủ có lúc vào địa thứ bảy đoạn trừ tâm của phân biệt thủ không. Từ địa thứ tám trở lên đoạn trừ thể chướng, địa thứ bảy trước tuy trừ tâm phân biệt có không, mà còn thấy tâm mình lấy làm năng quán, như là sở quán, sở quán như đó chẳng tức tâm, tâm của năng quán chẳng tức như, tâm như riêng biệt nên bên ngoài tâm cầu pháp, nên có công dụng, bên ngoài pháp lập tâm nên có thể chướng. Lúc từ địa thứ bảy vào địa thứ tám. Phá bỏ chướng đây quán sát bên ngoài như xưa nay không tâm, bên ngoài tâm không như. Bên ngoài như không tâm, tâm chẳng khác như. Bên ngoài tâm không như, như chẳng khác tâm, nên năng như tâm hết sạch đồng pháp giới rộng lớn chẳng động. Vì chẳng khác vậy, dứt tìm cầu bên ngoài nên xả bỏ công dụng, chẳng lại bên ngoài như kiến lập thần trí, nên diệt thể chướng ngại. Thể chướng diệt nên gọi là không chướng tướng, thứ ba trị tướng, đến quả vị Phật mới diệt, nên vào địa thứ tám tuy không chướng tướng mà có trị tướng, từ địa thứ tám trở lên, thể vô sinh nhẫn chuyển chuyển tịch diệt, khiến trị tướng kia vận vận tự mất, đến quả vị Phật mới cùng, nay đây chưa tận. Lại, nếu nương Đốn giáo, tất cả phiền não xưa nay tự lìa, chẳng thể

nói tức và chẳng tức. Như trong kinh Pháp Giới Thể Tánh nói: “Phật bảo: Văn-thù Sư-lợi! Ông nương giáo pháp nào mà phát tâm Bồ-đề? Văn-thù Sư-lợi thưa: Giáo pháp con thấy tâm. Tại sao? Khoảng con thấy tức là Bồ-đề vậy”. Nếu Hoa Nghiêm Viên giáo thì tất cả phiền não chẳng thể nói thể tánh đó, chỉ ước về dụng đó tức rộng lớn sâu mầu. Do đó chướng pháp một tức tất cả đầy đủ chủ bạn, nên chẳng chướng hoặc cũng như vậy, cho nên chẳng phân khiến tập chủng hiện, chỉ như pháp giới một được tất cả được, cho nên phiền não cũng một tức tất cả tức vậy. Trong phẩm Phổ Hiền nói rõ một chướng tất cả chướng, kinh nói: “Dùng mắt Phổ Hiền thấy tất cả chúng sinh đều đã rốt ráo vậy”. Nên biết chỉ rõ chân tâm, không hoặc có thể đoạn, gián đoạn có các tập khác, trở lại dùng một tâm Phật biết thấy mà làm đó, chẳng vào tông đây đều thành quyền tiệm, dùng đây mà sám tội thì tội nào chẳng tiêu, trừ ba độc căn như lật lại đại địa. Dùng đây mà phát hạnh nào mà chẳng thành, suốt nguồn mười địa, tợ cùng đáy biển, đạo đi mạnh mẽ như Sư tử chúa, tự tại bay liệng như chim kim sí”.

Hỏi: Chỉ một tâm vào khoảng bình đẳng, cố sao người học chứng có sai khác?

Đáp: Đây, ở trí năng chứng thấy có cạn sâu, hướng pháp vô vi tự sinh sai biệt. Trong Niết-bàn Sở nói: “Phật tánh như đạo thể gian, có người chưa hành, có người muốn hành, có người đang hành và có người đã hành, tuy có chưa hành v.v... chẳng đồng, mà chẳng thể nói đạo có hai. Phật tánh cũng vậy. Có người chưa thấy, muốn thấy, đang thấy, đã thấy, tuy thấy chẳng đồng, mà lý không có hai, chư Phật đồng một pháp giới thì lý không hai, là một trần không gì chẳng là pháp giới, thì sự chẳng mảy may sai, đây tức là chỗ chứng chỉ một. Nền năng chứng khác là, như Tạng giáo Thông giáo, chỉ thấy không mà chẳng thấy chẳng không, như tầm mộng được ngủ. Nếu là Biệt giáo Viên giáo thấy chẳng không, lý Trung đạo, như tầm mộng được tâm. Lại, Biệt môn còn chấp giáo đạo lần lượt sinh khởi, nếu Viên thừa là rõ ngay tâm tánh, tức nay đầy đủ. Lại Tạng và Thông lấy diệt tâm làm cực quả, chóng trái viên thừa. Thai Giáo nói: Sáu thức là duyên nhân chủng, thiện ác đều là sáu thức khởi. Bảy thức là Liễu nhân chủng, mê hoặc đó cùng giải đều thức thứ bảy. Thức thứ tám là Thánh nhân chủng, không thức thứ tám thì không sinh tử Niết-bàn. Nếu ba thứ đây chẳng phải chủng loại Phật, thì ngoài đây xứ nào lại có pháp của viên đốn? Hai thừa đoạn kết, kết hết bèn không nhân của Phật tuệ, chẳng năng thành Nhất thiết chủng trí, mất liễu nhân chủng vậy. Nếu trừ ác có thiện, ác hết thì chẳng năng sinh tất

cả thiện, đâu có duyên nhân chủng. Nếu lìa sinh tử vào vô dư Niết-bàn. Diệt thân chẳng thọ sinh là, đâu có chánh nhân chủng. Do đó, trong kinh Viên Giác nói: “Bồ-tát Thanh Tịnh Tuệ bạch Phật” Bạch Đức Thế Tôn! Nguyên vì tất cả đại chúng đến nghe pháp mà trùng tuyên giác tánh viên mãn của đấng pháp vương. Tất cả chúng sinh và các Bồ-tát, sở chứng sở đắc của Đức Như Lai Thế Tôn cơ sao sai biệt? Cho đến Đức Phật dạy: Này thiện nam! Viên giác tự tánh chẳng phải tánh tánh có, theo các tánh khởi không thủ không chứng, ở trong thật tướng, thật không Bồ-tát và các chúng sinh. Tại sao? Bồ-tát chúng sinh đều là huyễn hóa, huyễn hóa diệt nên không thủ chứng. Thí như nhãn căn chẳng tự thấy nhãn, tánh tự bình đẳng không bình đẳng là, chúng sinh mê đảo chưa năng trừ diệt, tất cả huyễn hóa ở diệt chưa diệt vọng trong công dụng, bèn hiển bày sai biệt. Nếu được Như Lai tịch diệt tùy thuận, thật không tịch diệt và tịch diệt đó. Này thiện nam! Tất cả chúng sinh từ vô thủy đến nay, do vọng tưởng ngã và ái ngã đó, chẳng từng tự biết niệm niệm sinh diệt, nên khởi thương ghét đấm trước nắm dục, nếu gặp bạn lành dạy khiến khai ngộ, giác tánh viên tịnh phát minh khởi diệt tức biết sinh đây tánh tự nhọc lực. Nếu lại có người nhọc lo nghĩ trọn đoạn, được pháp giới tịnh, tức tịnh giải kia là tự chướng ngại, nên ở Viên giác mà chẳng tự tại, đó gọi là phạm phu tùy thuận giác tánh. Này thiện nam! Tất cả Bồ-tát thấy hiểu là ngại, tuy đoạn hiểu ngại còn trú tri giác, giác ngại là ngại mà chẳng tự tại. Đây gọi là Bồ-tát chưa vào địa là tùy thuận giác tánh. Này thiện nam! Có chiếu có giác đều gọi là chướng ngại. Cho nên Bồ-tát thường giác chẳng trú, chiếu và chiếu đó đồng thời tịch diệt. Thí như có người tự chặt đầu họ, đầu đã đứt rồi, nên không năng chặt đó, thì vì ngại tâm tự diệt các ngại, ngại đã đoạn diệt, không diệt ngại đó. Tu-đa-la giáo như ngón tay chỉ mặt trăng, nếu thấy mặt trăng rồi, rõ biết chỗ chỉ rốt ráo chẳng phải mặt trăng. Tất cả các thứ nói phô của các Đức Như Lai mở bày Bồ-tát cũng lại như vậy. Đây gọi là Bồ-tát đã vào địa là tùy thuận giác tánh. Này thiện nam! Tất cả chướng ngại là cứu cánh giác được niệm mất niệm không gì chẳng giải thoát, thành pháp phá pháp đều gọi là Niết-bàn, trí tuệ ngu si thông làm Bát-nhã. Bồ-tát ngoại đạo chỗ thành tựu pháp, đồng là Bồ-đề, vô minh chân như không khác cảnh giới, các giới định tuệ và dâm nô si đều là phạm hạnh, chúng sinh cõi nước đồng một pháp tánh. Địa ngục thiên đường đều là Tịnh độ, có tánh không tánh đều thành Phật đạo, tất cả phiền não rốt ráo giải thoát, biến pháp giới tuệ chiếu rõ các tướng, giống như hư không. Đây gọi là Như Lai tùy thuận giác tánh. Này thiện nam! Chỉ các Bồ-tát và

chúng sinh đời sau ở tất cả thời chẳng khởi vọng niệm, ở các vọng tâm cũng chẳng dứt diệt, trú cảnh vọng tưởng chẳng thêm rõ biết, ở không rõ biết chẳng biện chân thật. Các chúng sinh ấy nghe pháp môn đó tin hiểu thọ trì chẳng sinh kinh sợ, đó thì gọi là tùy thuận giác tánh”. Giải thích: Ở tất cả thời chẳng khởi vọng niệm là, niệm tuy tức không chẳng thể nên khởi, hoặc xuyên tập mà sinh, hoặc tiếp tục mà khởi, hoặc giác niệm trước quấy, riêng sinh niệm sau hối cải, tất cả đều là bệnh, chỉ một lúc của ngồi, tâm trong ngoài chẳng sinh, tức là định chân như. Giả sử có khác cảnh dẫn sinh, chỉ rõ chánh niệm. Chánh niệm là, tức Bản pháp một tâm, tâm cảnh đều hư, trọn không chỗ được, ở các vọng tâm cũng chẳng dứt diệt là, tức suy tầm niệm đầu tiên chẳng thấy xứ khởi, sao phải đoạn diệt. Chẳng thấy xứ khởi đó gọi là chân diệt. Trú cảnh vọng tưởng chẳng thêm rõ biết là, vọng tưởng các cảnh trong ngoài đều không, sao phải cưỡng sinh phân biệt, thì chẳng thủ chẳng xả, diệu định tương ứng. Ở không rõ biết chẳng biện chân thật là, cũng chẳng trú không phân biệt. Chẳng phải thật chẳng phải hư, tâm không chỗ cậy, thì được chánh tông của gốc, trở lại diệu tánh của nguồn vậy.

Hỏi: Tất cả chúng sinh đều đồng pháp tánh, nên trong kinh Tư Ích nói: “Chúng sinh như tức là lậu tận giải thoát như”. Cớ sao các trú chẳng đủ tánh khởi công đức ư?

Đáp: Tánh có hai thứ: Một, nghĩa chủng tánh, nhân chỗ khởi vậy; Hai, nghĩa pháp tánh, hoặc chân hoặc ứng đều tánh đây vậy. Nếu là pháp tánh, Thánh phạm đều đồng, nếu là chủng tánh, phải muôn thiện huân tu. Vì tịnh đoạt nhiễm, tánh mới khởi vậy. Vọng tuy tức tánh mà chẳng thuận tánh vậy. Trong Thanh Lương Ký nói: “Nghĩa Như Lai xuất hiện, cũng gọi là duyên khởi, cũng gọi là tánh khởi. Nếu tám tướng trông nhìn duyên xuất hiện nên gọi là duyên khởi. Nghĩa là do nghiệp cảm của chúng sinh, Đức Như Lai đại bi mà xuất hiện, tám tướng thành đạo từ pháp tánh nên gọi là tánh khởi. Nay vì từ duyên không tánh, duyên khởi tức gọi là tánh khởi. Lại, tịnh duyên khởi thường thuận ở tánh cũng gọi là tánh khởi. Nên nói: Ứng tuy từ duyên mà chẳng trái nghịch tánh vậy, tức không gì chẳng từ pháp giới đây mà lưu xuất, tức môn tướng thành rõ tánh thành ở duyên. Nên tánh khởi đây tự có hai nghĩa: Một từ duyên không tánh mà làm tánh khởi; Hai, pháp tánh tùy duyên nên gọi là tánh khởi, không gì chẳng trở lại chứng pháp thân đây vậy. Đây là duyên khởi năng thành tánh khởi, tức là môn tướng thành vậy. Vì tịnh đoạt nhiễm tánh tức khởi. Vậy là, rõ môn tướng đoạt, cũng là thông phòng ngại. Nghĩa là có lời hỏi rằng: Tánh khởi chỉ tịnh duyên khởi tức là tánh

khởi. Nên vì đây thông, nghĩa là khởi có hai: Một là nhiễm, hai là tịnh. Tịnh nghĩa là Như Lai Đại Bi, Bồ-tát muôn hạnh v.v... Nhiễm nghĩa là chúng sinh hoặc nghiệp v.v... Nếu vì nhiễm đoạt tịnh thì thuộc chúng sinh, nên chỉ duyên khởi. Nay vì tịnh đoạt nhiễm, chỉ thuộc chư Phật, nên gọi là tánh khởi, cho đến muôn pháp xuất bày đều là duyên khởi trong chân tánh. Do đó Bồ-tát phạm có hành xử đều thuận pháp tánh. Chúng sinh vì căn bản vô minh chưa tận, ngã chấp tình kiến chưa mất, chỗ có hành xử đều trái pháp tánh, chỉ thành hành của hữu vi sinh diệt, chẳng thành môn tánh khởi công đức. Như trong luận Đại Thừa Khởi Tín nói: “Bồ-tát đây biết pháp tánh lìa tướng xan tham, là thanh tịnh thí độ, tùy thuận tu hành Đản Ba-la-mật. Biết pháp tánh lìa tướng cảnh năm dục không phá giới, là thanh tịnh giới độ, tùy thuận tu hành Thi Ba-la-mật. Biết pháp tánh không có khổ não lìa tướng sân hại là thanh tịnh nhẫn độ, tùy thuận tu hành Sắng-đề Ba-la-mật. Biết pháp tánh lìa tướng thân tâm không có giải đãi là thanh tịnh tấn độ, tùy thuận tu hành Tỳ-lê-da Ba-la-mật. Biết pháp tánh không động không loạn, là thanh tịnh thiền độ, tùy thuận tu hành Thiên-na Ba-la-mật. Biết pháp tánh lìa các si ám là thanh tịnh tuệ độ, tùy thuận tu hành Bát-nhã Ba-la-mật”. Nên biết chỗ Bồ-tát tu một độ một hạnh đều thuận chân như lý của một tâm pháp tánh. Chẳng phải là ở bên ngoài tự tánh riêng có chỗ tu, vì tùy thuận tâm tánh vậy. Chỗ có công đức đều như tánh khởi, vô tận vô vi chẳng thủ chẳng xả, chỗ phạm phu tạo xan tham cho đến si ám, đều là trái chân nghịch tánh khởi tâm ngã kiến, do đó chẳng tùy tánh khởi thành công đức vô lậu. Giả sử có vọng tu đều ở bên ngoài tự tâm riêng có chỗ được, đều thành ngoại đạo Thiên ma hữu vi sinh diệt. Vì chẳng thuận chân như, trái nghịch pháp tánh vậy. Lại, vì tu hiển bày tánh, vì tánh thành tu. Nếu không tánh thì tu cũng chẳng thành, nếu không tu thì tánh cũng chẳng hiển bày. Như các bậc Cổ đức nói: Vốn có như vàng thật, tu sinh như nghiêm cụ. Do nghiêm cụ mới hiển bày đức vàng, nghiêm cụ không thể toàn quấy vàng thành. Dụ hiển bày hai đức là, như tu sinh tại nhân, dần hiển bày vốn có, tại quả viên mãn vốn có. Chẳng phải lý vốn có có tiệm có viên. Như vầng trăng mới mọc sáng tuy dần tròn mà thường mang vòng tròn vầng trăng, vì vòng tròn vầng trăng thường tại vậy, nên vầng trăng đêm rằm khắp đầy trong mỏng một mỏng hai mỏng ba v.v... thì biết mãn quả khắp tự nhân vị, cũng khiến sau sau thường đủ trước trước, trước trước thường đủ sau sau. Vì đêm mỏng một có vầng trăng đêm mỏng hai cho đến vầng trăng đêm rằm. Vì vầng trăng đêm rằm tức vầng trăng đêm mỏng một vậy. Pháp hợp có thể biết, do đây nên nói:

Tu sinh vốn có, vì lúc mới đầu viên trước đã viên vậy, vốn có tu sinh vì lúc mới đầu sinh cũng đã viên vậy, quên nghĩ nhớ đó. Nếu chẳng năng nghĩ đó như vậy mà mất lợi lớn. Như gã cùng tử ở nơi kho lẫm của mình mà cho là vật người khác. Hoặc giữ áo chân mà đi xin ăn, hoặc giữ kho vàng mà làm kẻ nghèo hèn, đều vì chẳng biết báu của tự tâm, khiến nên tình hướng đó vậy. Lại, như trong kinh Thủ-lăng-nghiêm nói: “Phật dạy: Tất cả chúng sinh từ vô thủy đến nay, mê mình làm vật, mất nơi bản tâm làm chỗ vật chuyển. Nên ở trong đó quán lớn quán nhỏ. Nếu năng chuyển vật thì đồng Như Lai, thân tâm tròn sáng chẳng động đạo tràng, ở đâu một sợi lông khắp cùng, năng bao hàm nhận nạp cõi nước mười phương”. Phàm, nói chuyển vật là vật hư chẳng phải chuyển, chỉ chuyển tự tâm, vì tất cả pháp đều từ phân biệt sinh, nhân tướng mà thành, tùy niệm mà đến. Do đó, trong kinh Kim Cang Tam-muội có kệ tụng nói:

*“Pháp từ phân biệt sinh
Lại từ phân biệt diệt
Diệt các pháp phân biệt
Là pháp chẳng sinh diệt”.*

Nên biết tất cả các pháp đều từ thức phân biệt sinh, nếu năng ngộ rõ thức phân biệt không thì biết các pháp tịch diệt. Hoặc sinh hoặc diệt đều là phân biệt, phân biệt nếu mất, pháp chẳng phải sinh diệt. Cũng như trong kinh Pháp Hoa nói ba biến đất ruộng chỉ là biến tâm, chẳng phải biến đất vậy. Trong Thủ-lăng-nghiêm Kinh Sao nói: Nếu năng chuyển vật tức đồng Như Lai là, bên ngoài tâm không vật, vật tức là tâm, chỉ tâm là phân biệt là chánh trí. Chánh trí tức là Bát-nhã, khắp cùng pháp giới không có chướng ngại, cho nên cõi nước phương Tây, nước chim cây rừng thấy đều nói pháp. Xứ của nói pháp, tức tâm như như. Do đó Như Lai mỗi mỗi căn môn khắp cùng bụi trần cõi nước cho đến đầu mảy lông mà nói diệu pháp. Như nay chỉ được lìa niệm, bèn đồng Như Lai chân thật thấy biết. Xưa kia có vị Thiền sư tu đạo ở núi Vô Vi huyện Miên Trúc thuộc đất Thục. Bấy giờ có hơn ba trăm nhà thiết trai đều thỉnh mời, Hòa thượng đều do tâm lìa phân biệt, tức ứng cơ vô ngại.

Hỏi: Pháp giới các cơ, dùng trí gì chứng, đều vào bình đẳng một tâm, cứu cánh tạng của Như Lai?

Đáp: Nói theo luận Phật tánh, có năm thứ Như Lai Tạng. Luận Thích Ma-ha-diễn, nêu bày mười thứ Như Lai Tạng. Như luận Phật Tánh nói: “Tạng có năm thứ: Một, Như Lai Tạng, tại triền bao hàm quả

pháp vậy; Hai, tự tánh thanh tịnh tạng, tại triền chẳng nhiễm; Ba, pháp thân tạng. Quả vị làm chỗ công đức nương tựa; Bốn, xuất thế gian thượng thượng tạng, xuất triền vượt quá hàng Nhị thừa, Bồ-tát; Năm, pháp giới tạng, thông nhân suốt quả, bên ngoài giữ tất cả nhiễm tịnh nên gọi là pháp giới, bên trong bao hàm tất cả Hằng sa tánh đức, nên gọi là tạng. Tiếp theo luận Thích Ma-ha-diễn nói: “Như Lai Tạng có mười thứ, ở trong Khế kinh mỗi riêng biệt nói vậy. Một, Đại Tổng Trì Như Lai tạng, gồm hết tất cả Như Lai vậy. Trong kinh Chư Phật Vô Tận Tạng nói là: “Phật bảo: Văn-thù Sư-lợi! Có Như Lai Tạng tên là Đại Bảo vô tận thù thắng viên mãn Đà-la-ni, gồm hết các tạng, không chỗ nào chẳng thông, không chỗ nào chẳng đáng, viên mãn viên mãn, bình đẳng bình đẳng, tất cả chỗ có các Như Lai tạng, không có lấy đây chẳng phải là căn bản. Tại sao? Như Lai tạng đây là Như Lai tạng Vương Như Lai tạng chủ, Như Lai tạng thiên. Như Lai tạng địa. Vì nghĩa đó nên gọi là Đại Bảo vô tận thù thắng viên mãn Đà-la-ni Như Lai tạng vậy”. Văn kinh đây nói rõ nghĩa gì? Chỗ gọi là hiển bày Đà-la-ni tạng, chỗ nương tựa tổng tướng. Trong các khế kinh khác các Như Lai tạng năng nương Như Lai tạng vậy. Vì nghĩa gì mà gọi là Như Lai Tạng? Đó là gồm giữ vậy; Hai, xa chuyển xa ràng buộc Như Lai tạng, một thanh một mãn vậy. Trong kinh Thật Tế nói rằng: “Phật tử! Như Lai tạng là chỉ có giác đó, chỉ có như như, lìa nhân lưu chuyển, lìa biết ràng buộc lo nghĩ, mỗi mỗi bạch bạch, cho nên gọi là tạng của Như Lai vậy”. Văn kinh đây nói nghĩa gì? Chỗ gọi là hiển bày chân như một tâm, không có nhân hoặc không có nhân giác, không có quả hoặc, không có quả giác, một chân một như, chỉ có thể Như Lai tịnh diệu vậy, vì nghĩa gì mà gọi là Như Lai tạng? Mỗi mỗi không tạp nhiễm vậy; Ba, cùng hành cùng tướng Như Lai tạng, cùng lựa lưu chuyển pháp thân Như Lai khiến che giấu (phú tàng) vậy. Trong kinh Lăng-già nói rằng: “Như Lai tạng là, làm nhân thiện và bất thiện thọ khổ lạc, cùng nhân câu hoặc sinh hoặc diệt, giống như con hát vậy”. Văn kinh đây nói nghĩa gì? Chỗ gọi là hiển bày sinh diệt một tâm ở hoặc cùng lực ở giác cùng lực, xuất hiện pháp của sinh tử Niết-bàn, thí như chẳng phải huyễn nhân huyễn ở các việc huyễn, tùy chỗ ứng đó cùng lực dụng vậy. Vì nghĩa gì mà gọi là Như Lai tạng? Nghĩa là khiến che lấp vậy; Bốn, chân như chân như Như Lai tạng, chỉ có như vậy. Trong kinh Chân Tu nói rằng: “Như lý như lý Như Lai tạng, chẳng phải kiến lập chẳng phải phỉ báng, chẳng phải thường chẳng phải vô thường, chẳng phải chỗ chứng đắc của chánh thể trí, cũng chẳng phải chỗ duyên cảnh giới của ý ý thức. Tại sao? Chỉ có lý lý, không kia kia

vậy”. Văn kinh đây nói nghĩa gì? Chỗ gọi là hiển bày tánh chân như lý trong môn chân như, chỉ lý tự lý, chẳng phải trí tự lý vậy. Vì nghĩa gì mà nói là Như Lai tạng? Đó là không tha vậy; Năm, sinh diệt chân như Như Lai tạng, chẳng sinh chẳng diệt, bị nhiễm của sinh diệt vậy. Trong kinh Lăng-già nói rằng: “Đại Tuệ! Phạm phu ngu si, chẳng hau chẳng biết chấp trước các pháp, từng sát-na chẳng trú, đọa nơi tà kiến mà nói là “pháp của vô lậu cũng là sát-na chẳng trú”, phá chân như Như Lai tạng kia vậy. Lại nữa, Đại Tuệ, Kim Cang Như Lai Tạng Như Lai chứng pháp. Nếu từng sát-na chẳng trú là, tất cả Thánh nhân chẳng thành Thánh nhân vậy”. Văn kinh đây nói rõ nghĩa gì? Chỗ gọi là hiển bày tánh chân như lý trong môn sinh diệt, xa lìa tướng của vô thường, pháp của chẳng sinh chẳng diệt vậy. Vì nghĩa gì mà gọi là Như Lai tạng? Đó là bị nhiễm vậy; Sáu, không Như Lai tạng. Tất cả gọi là không, che giấu Như Lai tạng vậy. Trong kinh Thắng Man nói rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Không Như Lai tạng, hoặc lìa hoặc khác tất cả phiền não tạng vậy”. Văn kinh đây nói nghĩa gì? Chỗ gọi là hiển bày tất cả nhiễm pháp ẩn che tự tướng bản giác vô lượng tánh công đức trong môn sinh diệt vậy. Vì nghĩa gì vậy? Tất cả nhiễm pháp đều gọi là không, chỗ gọi là tất cả nhiễm pháp huyễn hóa, sai biệt thể tướng không thật, tác dụng chẳng phải chân, nên gọi là không, mà năng ẩn che Như Lai pháp thân thật đức chân thể, cho nên gọi là tạng của Như Lai, từ năng giấu nhiễm lập tên đó vậy. Bảy, chẳng không Như Lai tạng, tất cả chẳng không bị không nhiễm vậy. Trong kinh Thắng Man nói rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chẳng không Như Lai tạng quá hằng sa, chẳng lìa chẳng thoát chẳng khác chẳng nghĩ bàn Phật pháp vậy”. Văn kinh đây nói nghĩa gì? Chỗ gọi là hiển bày tự tướng bản giác trong môn sinh diệt, có đủ các thứ công đức quá hơn hằng sa, bị chỗ nhiễm của tất cả nhiễm pháp quá hơn hằng sa. Vì nghĩa gì vậy? Tất cả tịnh pháp đều gọi là chẳng không, chỗ gọi là tất cả tịnh pháp thật tác dụng thắng diệu trong tự thể, xa lìa hư giả siêu vượt xảo ngụy, nên gọi là chẳng không, bị che lấp của nhiễm, gọi là Như Lai tạng, ở lúc xuất hiện, gọi là pháp thân, ở lúc ẩn che, gọi là Như Lai tạng, nên từ chỗ tịnh lập tên đó vậy. Tám, năng gồm Như Lai tạng, tự tánh tâm thanh tịnh trong vô minh tạng năng gồm tất cả các công đức vậy. Trong kinh Bát Tạng Bất Giảm nói rằng: “Như Lai tạng bản tế tương ứng thể và pháp thanh tịnh. Pháp đây như thật chẳng hư vọng, chẳng lìa chẳng thoát, trí pháp chẳng nghĩ bàn, từ bản tế vô thủy đến nay có thanh tịnh tương ứng pháp thể đây vậy”. Văn kinh đây nói nghĩa gì? Chỗ gọi là hiển bày tự tánh tâm thanh tịnh của tất cả chúng

sinh, từ vô thủy đến nay đầy đủ ba trí viên mãn bốn đức, không chỗ khuyết mất vậy. Vì nghĩa gì mà gọi là Như Lai tạng? Do tâm điên đảo chẳng biết chẳng hay vậy, từ năng tịnh lập tên đó vậy; Chín, sở gồm Như Lai tạng, tất cả nhiệm pháp vô minh địa tạng. Đã là ra khỏi viên mãn giác là làm chỗ nhiếp vậy. Trong kinh Bất Tăng Bất Giảm nói rằng: “Như Lai bản tế chẳng tương ứng thể và phiền não ràng buộc, chẳng phải pháp thanh tịnh, Bản tế đây lìa thoát chẳng tương ứng phiền não ràng buộc chẳng pháp thanh tịnh, chỉ có chỗ của trí Bồ-đề Như Lai năng đoạn vậy”. Văn kinh đây nói nghĩa gì? Chỗ gọi là hiển bày thủy giác mãn Phật, đoạn tất cả chướng, đủ tất cả trí. Trí sáng là ngoài, chướng tối là trong, tất cả nhiệm pháp là chỗ trí gồm giữ vậy. Vì nghĩa gì mà gọi là Như Lai tạng? Đó là gồm giữ vậy. Mười, Như Lai Tạng ẩn che, pháp thân Như Lai, chỗ phiền não che ẩn giấu mất vậy. Trong kinh Bất Tăng Bất Giảm nói rằng: “Như Lai tạng ở vị lai tế bình đẳng luôn kịp có pháp, tức là tất cả các pháp căn bản, đủ tất cả pháp đầy tất cả pháp, ở trong thế pháp chẳng lìa chẳng thoát vậy”. Văn kinh đây nói rõ nghĩa gì? Chỗ gọi là hiển bày nhiều một tâm thể đồng nơi pháp giới, khắp nơi ba khoảng, đầy đủ viên mãn các pháp nhiệm tịnh, không chỗ nào chẳng thông không chỗ nào chẳng đến vậy. Lại nữa, hiển bày tự tánh tịnh tâm trong môn tùy duyên, ở trong nhiệm pháp ẩn giấu chìm mất, pháp thân Như Lai chưa xuất hiện vậy. Đó gọi là mười, nay lấy pháp giới tạng thứ năm trong luận Phật tánh, và Đại Tổng Trì Như Lai tạng thứ nhất trong luận Thích Ma-ha-diễn, nghĩa đó rộng thông gồm khắp tất cả, vì trí thật tướng sẽ năng chứng nhập, như muôn sao xoay về Bắc đẩu, tự biến nhóm hợp các dòng, giống như thái hư không không một mảy trần nào mà chẳng vào. Nếu trong Tông Kính thì không một pháp nào mà chẳng quy về, chỗ thừa của các Thánh, đồng chứng của chư Phật. Ngoài ra, các tạng tùy duyên nhiệm tịnh mà thành hai môn chân như và sinh diệt, công đức lỗi lầm ẩn hiển đối trị vậy, vì chẳng sai mà sai, chẳng giữ tự tánh vậy. Vì sai mà chẳng sai, chẳng mất tự tánh vậy, thì tổng biệt đồng nguồn, gốc ngọn một khoảng. Như trong luận Cửu Cảnh Nhất Thừa Bảo Tánh có kệ tụng nói:

*“Pháp thân khắp không sai
Đều thật có Phật tánh
Cho nên nói chúng sinh
Thường có Như Lai tạng”.*

Kệ tụng đây nói nghĩa gì? Có ba thứ nghĩa, cho nên Đức Như Lai nói tất cả thời tất cả chúng sinh có Như Lai tạng, những gì là ba? Một,

pháp thân Như Lai khắp cùng nơi tâm thức tất cả chúng sinh. Kệ tụng nói pháp thân khắp vậy; Hai, thể của chân như, tất cả chúng sinh bình đẳng không sai biệt, kệ tụng nói không sai vậy; Ba, tất cả chúng sinh thấy đều đồng có Phật tánh chân như, kệ tụng nói đều thật có Phật tánh vậy.

Hỏi: Trí năng chứng và tạng sở chứng là đồng hay khác?

Đáp: Căn cứ ở môn phân biệt cũng đồng cũng khác, nếu ngầm hợp một vị thì không khác của cảnh trí. Nếu nói dụng tức đồng mà khác. Cảnh chẳng năng chiếu, trí có chiếu vậy. Nói tịch tức khác mà đồng. Cảnh trí không khác vị vậy, đồng nên không tâm ở đây kia, quên tâm khế hợp vậy. Khác nên chẳng mất ở chiếu công, trí khác gỗ đá vậy. Vì vậy, nguồn của cảnh trí chẳng phải lìa chẳng phải hợp. Hợp thì cảnh trí đều hoại, lìa thì cảnh trí trái nhau, không cảnh mà chẳng thành trí, vì lìa pháp không có nhân vậy, không trí mà chẳng thành cảnh, vì lìa nhân không có pháp vậy. Do đó, cảnh trí thường vắng lặng, tuy chiếu cảnh mà không duyên, vắng lặng chẳng mất chiếu, tuy không vắng lặng mà luôn dụng. Đây thì trí chiếu cảnh cũng chiếu, cảnh lặng trí cũng lặng, lặng chiếu phân hai mà một vị, cảnh trí dụng tức mà rõ ràng. Nếu một hai tình sinh thì trái với chân lý, hoặc làm thấy của hữu tình vô tình, tự phân nghĩ của kia đây. Hoặc chấp tâm có dụng không dụng, chỉ rơi lạc lối của đoạn thường, đều là chẳng rõ thật tánh của muôn pháp, chân tông của một đạo. Nếu thấu suốt văn đây, các tình chóng phá.

Hỏi: Ba cõi năm thú tức chỉ một tâm, có sao có mê ngộ chẳng đồng, Thánh phàm thăng giáng?

Đáp: Chỉ vì phân tâm nên mê, nhân tâm nên ngộ, lại nhân ngộ thành Thánh, nhân mê làm phàm, Thánh phàm chỉ nhân mê ngộ mà có tên. Tên cũng vốn không, chỉ có chân tâm, lắng yên chẳng động. Chỉ ở trên một chân tâm vọng chấp nhân ngã pháp ngã, do đó tự mê. Lại nhân rõ nhân không pháp không, do đó tự ngộ. Các bậc Cổ đức nói: “Giác chẳng phải thủy chung, vì mê nên chấp ngã, vì ngộ nên thấy tánh. Như trong tối mê gốc cây cho là quý, đến sáng gốc cây có quý không. Mê gốc cây làm quý, thấy gốc cây chẳng phải mới có, rõ quý vốn không, ngộ quý chẳng phải mới đầu không, đã chỉ được gốc cây chẳng được quý đó. Nên biết quý chẳng mới không, gốc cây chẳng phải mới có, không lấy bỏ vậy. Đã hai niệm chẳng sinh tức là thật quán. Tại sao? Niệm hết tâm lắng, không sinh hiện vậy, như nói nước lắng được báu thật v.v... Lại, phàm có chỗ thấy tất cả hoặc thấy tự thấy tha, đều là mê tâm tự hiện, như mê Đông làm Tây, phương thật chẳng chuyển.

Vì người mê Tây chẳng lìa người ngộ Đông, chỉ vì người mê mê nên chẳng thấy người ngộ Đông. Nếu đến lúc ngộ, Tây toàn là Đông vậy, nên biết mê thường tại ngộ, chúng sinh chẳng lìa Phật. Trong kinh nói: “Chúng sinh giới tức Phật giới”, Phật giới tức chúng sinh giới, vì vì mê nên mù si, đối mắt chẳng biết thấy, rất tự buồn thương thay!” Nên biết, nương phượng nên mê, phượng vị chẳng động. Nhân giác nên đượm vị, giác thể chẳng phải chuyển dời, thì mê không chỗ mê, ngộ không chỗ ngộ, mê thì lấy chân làm vọng, ngộ thì lấy vọng làm chân như ban đêm thấy gốc cây là người, ban ngày thấy người là gốc cây, một vật chưa từng khác, hai thấy từ thành sai. Đã biết mê ngộ là không thì chân vọng làm sao có.

Hỏi: Nếu không mê ngộ Bồ-đề một tâm, cơ sao đoạn hoặc chứng quả chậm nhanh chẳng đồng?

Đáp: Tuy rõ một tâm gốc ngọn bình đẳng. Vì vọng tập chủng tử sai biệt trong chúng sinh giới chẳng huân mà huân. Từ vô thủy bên chắc nên cuối cùng khó trừ, đến quả vị Thập địa còn có sắc tâm hai tập. Nếu chẳng đồng mãnh tinh tấn niệm niệm thường cùng Phật thấy biết mà làm đó, không do đâu được tịnh. Như trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù Sư-lợi hỏi Bồ-tát Cần Thủ rằng: Phật Tử! Đức Phật dạy là một, chúng sinh được thấy, cơ sao chẳng tức đều đoạn tất cả các phiền não phược mà được lìa khỏi? Nhưng sắc uẩn thọ uẩn tưởng uẩn hành uẩn thức uẩn cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc vô minh tham ái đó không có sai biệt. Vậy thì Phật dạy ở các chúng sinh, hoặc có lợi ích, hoặc không lợi ích ư? Khi ấy Bồ-tát Cần Thủ nói bài kệ tụng mà đáp rằng:

*“Phật tử khéo lắng nghe
 Nay tôi như thật đáp
 Hoặc có chóng giải thoát
 Hoặc có khó lìa khỏi Nếu
 muốn cầu trừ diệt Vô
 lượng các lỗi ác
 Phải ở trong Phật pháp
 Đồng mãnh thường tinh tấn
 Thí như nhóm lửa nhỏ
 Củi ướt chóng khiến diệt
 Ở trong pháp Phật dạy
 Kẻ biếng lười cũng vậy
 Như cọ sát cầu lửa*

Chưa ra mà tạm nghỉ Thế lửa theo ngưng
 diệt Kẻ biếng lười cũng vậy Như người giữ
 Nhật châu Chẳng dùng vật tiếp ảnh Lửa
 trợn chẳng thể được Kẻ biếng lười cũng
 vậy Thí như mặt nhật chiếu Trẻ con nhắm
 bít mắt
 Lại nói sao chẳng thấy Kẻ biếng lười
 cũng vậy
 Như người không tay chân Muốn dùng tên
 cỏ gai Bắn khắp phá đại địa
 Kẻ biếng lười cũng vậy Như người dùng
 mây lông Mà lấy nước biển lớn Muốn khiến
 khô cạn hết Kẻ biếng lười cũng vậy Lại như
 kiếp lửa nổi Muốn dùng ít nước diệt
 Ở trong pháp Phật dạy Kẻ biếng lười cũng
 vậy Như có thấy hư không Ngồi yên chẳng
 lay động Mà nói nhảy nhót khắp Kẻ biếng
 lười cũng vậy”.

Giải thích: Như cọ sát cầu lửa chưa ra mà tạm nghỉ, thế lửa tùy ngưng diệt, kẻ biếng lười cũng vậy là, phải dùng trí tuệ mài rọt nơi một cảnh, dùng dây phương tiện khéo léo xoay chuyển, tâm trí không trú bốn nghi không gián đoạn thì Thánh đạo có thể sinh, liếc đó khởi tâm tạm thời quên chiếu, đều gọi là dứt nghỉ vậy. Do đó, trong kinh Đại Bảo Tích nói: “Thí như buộc dải lụa trên đầu, lửa đến thiêu đốt dải lụa, không rảnh mà cứu lửa, vì cứu thật lý gấp vậy”. Sách khuyên học bên ngoài còn nói: “Khinh thước ngọc mà trọng tắc bóng” hướng gì học Bát- nhã cầu pháp ra khỏi sinh tử, đâu có thể tạm quên ư?